

Số: 18/2024/QĐCNTTLH

Võ Nhai, ngày 09 tháng 5 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA  
ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị **Lê Thị S** – Địa chỉ: **Thôn A, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa** và anh **Hạc Văn T** – Địa chỉ: **Xóm L, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên**;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị **Lê Thị S**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 4 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị **Lê Thị S**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: **Thôn A, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**.

+ Anh **Hạc Văn T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: **Xóm L, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên**.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa viên chuyển sang Tòa án ngày 23/4/2024 và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị **Lê Thị S** và anh **Hạc Văn T** nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **S** và anh **T** thống nhất thỏa thuận giao cháu **Hạc Lê Bảo N** – sinh ngày 09/11/2012 cho chị **S** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh **T** vì chị **S** không yêu cầu.

Anh **T** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị **S** cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở anh **T** thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **N**.

- Về tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*(Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.)*

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- THADS huyện Võ Nhai;
- UBND xã Yên Mỹ,  
huyện Nông Cống, Thanh Hóa;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Kim Tuấn**